

Số: 138 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2021

**TỜ TRÌNH**

**Về việc quy định mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập  
chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2021-2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Văn bản số 100/HĐND-VHXXH ngày 07/5/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp giữa năm 2021;

Căn cứ Báo cáo số 133/BC-STP ngày 02/6/2021 của Sở Tư pháp về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2021-2022.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết quy định mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2021-2022, cụ thể như sau:

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô: “*Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao quy định tại khoản 3 Điều này*”.

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố quy định mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021: “*Mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao áp dụng năm học 2020-2021, được điều chỉnh từ năm học 2021-2022*”.

Để có cơ sở triển khai thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2021-2022, cần thiết phải xây dựng mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU HỌC PHÍ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP CHẤT LƯỢNG CAO TRÊN ĐỊA BÀN THỦ ĐÔ TỪ NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NĂM HỌC 2020-2021**

### **1. Số lượng trường chất lượng cao đã được công nhận**

Đến tháng 5 năm 2021, toàn Thành phố có 22 trường đã được công nhận trường chất lượng cao (trong đó có 16 trường công lập và 06 trường ngoài công lập), 02 trường đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án trường chất lượng cao (danh sách cụ thể theo Phụ biểu 01 đính kèm).

### **2. Số lớp, số học sinh**

a) Năm học 2019-2020: 14 trường công lập chất lượng cao với 274 lớp và nhóm trẻ, có tổng số 8.122 học sinh (cấp học mầm non 2.493 trẻ, tiểu học 1.289 học sinh, trung học cơ sở 3.290 học sinh, trung học phổ thông 1.050 học sinh).

b) Năm học 2020-2021: 16 trường công lập chất lượng cao với 319 lớp và nhóm trẻ, có tổng số 9.698 học sinh (cấp học mầm non 2.418 trẻ, tiểu học 2.479 học sinh, trung học cơ sở 3.662 học sinh, trung học phổ thông 1.139 học sinh).

### **3. Mức trần học phí**

Theo quy định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô; Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020-2021, mức trần học phí cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng*

| STT | Cơ sở giáo dục công lập<br>chất lượng cao | Mức trần học phí     |                      |
|-----|-------------------------------------------|----------------------|----------------------|
|     |                                           | Năm học<br>2019-2020 | Năm học<br>2020-2021 |
| 1   | Trường mầm non                            | 5.100.000            | 5.100.000            |
| 2   | Trường tiểu học                           | 5.100.000            | 5.500.000            |
| 3   | Trường trung học cơ sở                    | 5.300.000            | 5.300.000            |
| 4   | Trường trung học phổ thông                | 5.300.000            | 5.700.000            |

Trên cơ sở mức trần học phí, hàng năm Thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội của địa bàn đô thị hoặc nông thôn, cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục cao theo tiêu chí cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy, kết quả kiểm định để quyết định mức thu học phí sau khi có sự thống nhất bằng văn bản của UBND quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý.

#### 4. Mức thu học phí

##### a) Năm học 2019-2020

- Trường mầm non (07 trường): Mức thu học phí bình quân 3.470.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 2.900.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 5.000.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường tiểu học (02 trường): Mức thu học phí bình quân 3.600.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 2.500.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 5.100.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường trung học cơ sở (04 trường): Mức thu học phí bình quân 2.490.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 2.100.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 2.800.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường trung học phổ thông (01 trường): Trường THPT Phan Huy Chú - Đống Đa mức thu học phí từ 4.980.000 đồng/học sinh/tháng đến 5.300.000 đồng/học sinh/tháng.

Trong 14 trường công lập chất lượng cao, có 02 trường ở một số lớp mức thu học phí đạt 100% mức trần (Trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng mức thu 5.100.000 đồng/học sinh/tháng; Trường THPT Phan Huy Chú - Đống Đa mức thu 5.300.000 đồng/học sinh/tháng); mức thu học phí bình quân của các trường đạt từ 39,6% đến 96% mức trần (Trường THCS Cầu Giấy là đơn vị mới được công nhận trường chất lượng cao năm 2018 có mức thu đạt 39,6% mức trần).

##### b) Năm học 2020-2021

- Trường mầm non (07 trường): Mức thu học phí bình quân 3.740.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 2.900.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 5.000.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường tiểu học (04 trường): Mức thu học phí bình quân 3.530.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 2.150.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 5.500.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường THCS (04 trường): Mức thu học phí bình quân 2.970.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 2.500.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 4.700.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường THPT (02 trường): Mức thu học phí bình quân 3.770.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất 2.250.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất 5.650.000 đồng/học sinh/tháng);

Trong 16 trường công lập chất lượng cao có 02 trường ở một số lớp mức thu học phí đạt tỷ lệ 100% so với mức trần (Trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng và Trường Tiểu học Nam Từ Liêm mức thu 5.500.000 đồng/học sinh/tháng); Trường THPT Phan Huy Chú - Đống Đa mức thu 5.650.000 đồng/học sinh/tháng, đạt tỷ lệ 99,1% so với mức trần; mức thu học phí bình quân của các trường đạt tỷ lệ từ 39,5% đến 92,7% so với mức trần (Trường THPT Lê Lợi là đơn vị mới được công nhận trường chất lượng cao năm 2020 có mức thu đạt tỷ lệ 39,5% so với mức trần).

#### 5. Tổng số thu học phí

| STT | Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao | Tổng số thu học phí (triệu đồng) |                           |
|-----|----------------------------------------|----------------------------------|---------------------------|
|     |                                        | Năm học 2019-2020                | Dự kiến năm học 2020-2021 |
|     | <b>Tổng số</b>                         | <b>209.715</b>                   | <b>286.308</b>            |
| 1   | Trường mầm non                         | 67.403                           | 77.040                    |
| 2   | Trường tiểu học                        | 37.425                           | 74.059                    |
| 3   | Trường trung học cơ sở                 | 57.768                           | 85.306                    |
| 4   | Trường trung học phổ thông             | 47.119                           | 49.903                    |

### III. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG

1. Đảm bảo tính đủ chi phí cho hoạt động của trường chất lượng cao (theo các tiêu chí quy định tại Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND; Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND).

2. Chi phí của trường chất lượng cao bao gồm chi phí cho hoạt động như các trường công lập đại trà và chi phí cho chương trình chất lượng cao.

3. Trên cơ sở số liệu thực tế mức thu học phí bình quân của 16/16 trường công lập chất lượng cao năm học 2020-2021 đều dưới mức trần theo quy định tại Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND, cụ thể:

- Đối với các trường mầm non: Đạt tỷ lệ 73,4% so với mức trần.
- Đối với các trường tiểu học: Đạt tỷ lệ 64,2% so với mức trần.
- Đối với các trường trung học cơ sở: Đạt tỷ lệ 56% so với mức trần.
- Đối với các trường trung học phổ thông: Đạt tỷ lệ 66,1% so với mức trần.

4. Mức trần học phí đề xuất năm học 2021-2022 phải đảm bảo phù hợp với thu nhập, khả năng đóng góp của cha mẹ học sinh.

Trên cơ sở các nguyên tắc nêu trên và trong giai đoạn tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất mức trần học phí của các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao năm học 2021-2022 được giữ nguyên như năm học 2020-2021.

#### **IV. NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

###### **a) Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2021-2022.

###### **b) Đối tượng áp dụng**

- Trẻ em học mầm non, học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô;

- Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô.

2. Mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2021-2022

*Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng*

| <b>STT</b> | <b>Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao</b> | <b>Mức trần học phí</b> |
|------------|-----------------------------------------------|-------------------------|
| 1          | Trường mầm non                                | 5.100.000               |
| 2          | Trường tiểu học                               | 5.500.000               |
| 3          | Trường trung học cơ sở                        | 5.300.000               |
| 4          | Trường trung học phổ thông                    | 5.700.000               |

3. Thời gian thực hiện mức trần học phí: Năm học 2021-2022.

Trên cơ sở mức trần học phí, Thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao căn cứ vào điều kiện kinh tế xã hội của địa bàn, cùng với cam kết

thực hiện chất lượng giáo dục cao theo tiêu chí cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và kết quả kiểm định để quyết định mức thu học phí cụ thể sau khi có sự thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý.

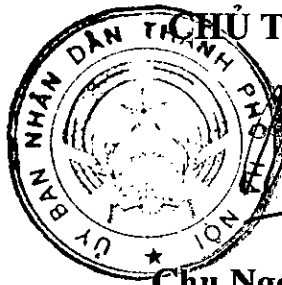
(Kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố)

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Các Đ/c Phó Bí thư Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Ban: VHXH, KTNS - HĐND Thành phố;
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;
- Các phòng: KGVX, KT, NC, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Chu Ngọc Anh**



Phụ lục số 01

# DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG CHẤT LƯỢNG CAO

(Kèm theo Tờ trình Số: 138/TTTr-UBND ngày 23/7/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

| STT        | Tên đơn vị                                                                                                        | Loại hình |                | Thời gian bắt đầu được công nhận | Cơ quan chủ quản                 |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------------|----------------------------------|----------------------------------|
|            |                                                                                                                   | Công lập  | Ngoài công lập |                                  |                                  |
| <b>A</b>   | <b>Các trường đã được công nhận chất lượng cao</b>                                                                | <b>16</b> | <b>6</b>       |                                  |                                  |
| <b>I</b>   | <b>Mầm non</b>                                                                                                    | <b>7</b>  | <b>0</b>       |                                  |                                  |
| 1          | Trường Mầm non đô thị Sài Đồng                                                                                    | 1         |                | 11/7/2014                        | Phòng Giáo dục quận Long Biên    |
| 2          | Trường Mầm non 20-10                                                                                              | 1         |                | 11/7/2014                        | Phòng Giáo dục quận Hoàn Kiếm    |
| 3          | Trường Mầm non đô thị Việt Hưng                                                                                   | 1         |                | 26/8/2016                        | Phòng Giáo dục quận Long Biên    |
| 4          | Trường Mầm non Việt Bun                                                                                           | 1         |                | 26/8/2016                        | Phòng Giáo dục quận Hai Bà Trưng |
| 5          | Trường Mẫu giáo mầm non B                                                                                         | 1         |                | 17/02/2017                       | Sở Giáo dục và Đào tạo           |
| 6          | Trường Mẫu giáo Việt Triều hữu nghị                                                                               | 1         |                | 17/02/2017                       | Sở Giáo dục và Đào tạo           |
| 7          | Trường Mầm non Mai Dịch                                                                                           | 1         |                | 18/8/2017                        | Phòng Giáo dục quận Cầu Giấy     |
| <b>II</b>  | <b>Tiểu học</b>                                                                                                   | <b>3</b>  | <b>3</b>       |                                  |                                  |
| 1          | Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm                                                                                     |           | 1              | 15/7/2014                        | Phòng Giáo dục quận Nam Từ Liêm  |
| 2          | Trường Tiểu học Nguyễn Siêu                                                                                       |           | 1              | 26/01/2015                       | Phòng Giáo dục quận Cầu Giấy     |
| 3          | Trường Tiểu học Nam Từ Liêm                                                                                       | 1         |                | 06/8/2015                        | Phòng Giáo dục quận Nam Từ Liêm  |
| 4          | Trường Tiểu học đô thị Sài Đồng                                                                                   | 1         |                | 06/8/2015                        | Phòng Giáo dục quận Long Biên    |
| 5          | Trường Tiểu học Lê Quý Đôn                                                                                        |           | 1              | 31/12/2015                       | Phòng Giáo dục quận Nam Từ Liêm  |
| 6          | Trường Tiểu học Trảng An                                                                                          | 1         |                | 22/3/2021                        | Phòng Giáo dục quận Hoàn Kiếm    |
| <b>III</b> | <b>Trung học cơ sở</b>                                                                                            | <b>4</b>  | <b>0</b>       |                                  |                                  |
| 1          | Trường THCS Nam Từ Liêm                                                                                           | 1         |                | 04/9/2015                        | Phòng Giáo dục quận Nam Từ Liêm  |
| 2          | Trường THCS Cầu Giấy                                                                                              | 1         |                | 05/10/2018                       | Phòng Giáo dục quận Cầu Giấy     |
| 3          | Trường THCS Thanh Xuân                                                                                            | 1         |                | 13/12/2018                       | Phòng Giáo dục quận Thanh Xuân   |
| 4          | Trường THCS Lê Lợi                                                                                                | 1         |                | 09/7/2019                        | Phòng Giáo dục quận Hà Đông      |
| <b>IV</b>  | <b>Trung học phổ thông</b>                                                                                        | <b>2</b>  | <b>2</b>       |                                  |                                  |
| 1          | Trường THPT Nguyễn Siêu                                                                                           |           | 1              | 15/7/2014                        | Sở Giáo dục và Đào tạo           |
| 2          | Trường THPT Phan Huy Chú - Đống Đa                                                                                | 1         |                | 25/5/2015                        | Sở Giáo dục và Đào tạo           |
| 3          | Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm - Cầu Giấy                                                                          |           | 1              | 10/11/2015                       | Sở Giáo dục và Đào tạo           |
| 4          | Trường THPT Lê Lợi                                                                                                | 1         |                | 21/10/2020                       | Sở Giáo dục và Đào tạo           |
| <b>V</b>   | <b>Trường Liên cấp</b>                                                                                            | <b>0</b>  | <b>1</b>       |                                  |                                  |
| 1          | Trường Liên cấp Trung học cơ sở, tiểu học tư thực Ngôi sao Hà Nội                                                 |           | 1              | 08/3/2021                        | Phòng Giáo dục quận Thanh Xuân   |
| <b>B</b>   | <b>Cơ sở giáo dục đã có Quyết định phê duyệt Đề án chưa có Quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao</b> |           |                |                                  |                                  |
|            | <b>Tổng số</b>                                                                                                    | <b>2</b>  | <b>0</b>       |                                  |                                  |
| 1          | Trường THPT Kim Liên                                                                                              | 1         |                | 05/10/2020                       | Sở Giáo dục và Đào tạo           |
| 2          | Trường THPT Phan Đình Phùng                                                                                       | 1         |                | 05/10/2020                       | Sở Giáo dục và Đào tạo           |

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

## **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục  
công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2021-2022**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ ...**

*(Từ ngày..... /.../2021 đến ngày ...../.../2021)*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;*

*Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21/11/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015.*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2021 của UBND Thành phố về việc quy định mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2021-2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định về mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2021-2022.



## 2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non, học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô.

## **Điều 2. Mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2021-2022**

*Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng*

| STT | Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao | Mức trần học phí |
|-----|----------------------------------------|------------------|
| 1   | Trường Mầm non                         | 5.100.000        |
| 2   | Trường Tiểu học                        | 5.500.000        |
| 3   | Trường Trung học cơ sở                 | 5.300.000        |
| 4   | Trường Trung học phổ thông             | 5.700.000        |

Trên cơ sở mức trần học phí, Thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao căn cứ vào điều kiện kinh tế xã hội của địa bàn, cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục cao theo tiêu chí cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và kết quả kiểm định để quyết định mức thu học phí cụ thể sau khi có sự thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý.

## **Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố**

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mức trần học phí năm học 2021-2022 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô.

2. Trong thời gian thực hiện Nghị quyết, trường hợp Trung ương có văn bản mới thay thế dẫn tới Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố không còn phù hợp, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo, trình Hội đồng nhân dân Thành phố điều chỉnh cho phù hợp theo đúng quy định; Trường hợp cần thiết phải thực hiện ngay, phát sinh giữa 02 kỳ họp HĐND Thành phố, giao UBND Thành phố chủ động quyết định và báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp gần nhất.<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố, trong đó quy định: “Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện các quy định của Nghị quyết. Trường hợp có nội dung và mức chi đặc thù cần thiết phải thực hiện ngay, phát sinh giữa 02 kỳ họp HĐND Thành phố, giao UBND Thành phố chủ động quyết định và báo cáo HĐND Thành phố tại kỳ họp gần nhất.”.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Thời gian thực hiện mức trần học phí: Năm học 2021-2022.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ ... thông qua ngày... tháng...năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP TU, các Ban Đảng TU;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP HĐND; VP UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Công báo Thành phố, Công GTĐT Thành phố;
- Lưu: VT./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Tuấn**